TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH T** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST Ngày: 14-9-2022 V/v tranh chấp ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH T, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thanh Trọng

Ông Hứa Phận

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 về việc *"Tranh chấp ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Danh Chanh T, sinh ngày 29-4-1997 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Tà A, xã Thuận H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Anh Lâm N, sinh ngày 01-01-1990 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Kiết T, xã Lâm K, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 20-8-2022 cũng như quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Danh Chanh T trình bày:

Chị và anh Lâm N cưới nhau cuối năm 2018, hôn nhân tự nguyện, sau đó đến ngày 22-02-2019 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thuận H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc Trăng, trong thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến tháng 05/2019 phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng đã ly từ đầu tháng 5 năm 2019 đến nay không còn quan tâm nhau. Do hôn

nhân không hạnh phúc, nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lâm N. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Lâm N vắng mặt không có lời trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị T được ly hôn với anh Lâm N, lý do ly thân thời gian dài, tình cảm vợ chồng không còn. Về con chung không có, tài sản chung và nợ chung không xem xét do các đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị T yêu cầu ly hôn với anh Lâm N. Quan hệ tranh chấp được pháp luật điều chỉnh tại các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh T theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị T và bị đơn anh Lâm N đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với chị T và anh Lâm N.

[2] Về quan hệ hôn nhân, căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 26, ngày 22-02-2019 của Ủy ban nhân dân xã Thuận H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc Trăng thể hiện anh Lâm N và chị T đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, do vậy hôn nhân hợp pháp. Lời trình bày của chị T trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng ý kiến nên ly thân từ đầu tháng 5 năm 2019 đến nay. Sau ly thân, vợ chồng không còn quan tâm thăm hỏi, lo lắng cho nhau, không còn tình thương yêu vợ chồng. Chị T nộp đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Lâm N, Tòa án có gửi giấy mời tham gia hòa giải, thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo hòa giải nhưng anh N vẫn không đến và không có lời trình bày ý kiến. Xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, tuy nhiên vợ chồng của chị T và anh N phát sinh mâu thuẫn đã ly thân thời gian dài mạnh người nào chỉ biết bổn phận của người đó, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, không làm tròn nghĩa vụ của vợ chồng, hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chị T xin ly hôn là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn với anh Lâm N.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét do các đương sự không có yêu cầu.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T là người yêu cầu xin ly hôn nên chị T phải chịu án phí 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

[6] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị có căn cứ pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Danh Chanh T được ly hôn với anh Lâm N.

2. Về quyền nuôi con: Không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét do đương sự không yêu cầu.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Danh Chanh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001348 ngày 06-7-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng, chị T nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với chị Danh Chanh T và anh Lâm N vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. (Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng (1);
- VKSND huyện Thạnh T (1);
- Chi Cục THADS huyện Thạnh T (1);
- UBND xã Lâm K (1);
- UBND xã Thuận H, Mỹ T, Sóc Trăng (1);
- Đương sự (2);
- Lưu HSVA, Văn phòng (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Nam